TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 14-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương.

***- Thư ký phiên toà*:**Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòngtham gia phiên tòa**:* Bà Lê Thị Kiều Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021đối với các bị cáo:

1. BHH, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1972 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F và có 03 con; tiền án: Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 153/2018/HSPT, ngày 22-3-2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. LTTH, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số G đường H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 23, khu Paris 02 khu đô thị K, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L (đã chết) và bà M; chưa có chồng và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông NLQ1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 5, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng - Có mặt.

+ Ông NLQ2 sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 5/51 đường H, phường P, quận J, thành phố Hải Phòng - Có mặt.

+ Chị NLQ3, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Q, xã R, huyện S, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

+ Bà NLQ4, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 531A T, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

+ Anh NLQ5, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ngõ 141 U, phường V, thành phố W, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

+ Anh NLQ6, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

+ Anh NLQ7, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu 1, thị AA, huyện AB, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

+ Bà NLQ8, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn AC, xã AD, huyện AE, tỉnh Quảng Ngãi - Vắng mặt.

+ Ông NLQ9, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn AF, huyện AG, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

+ Anh NLQ10, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 33A, tổ 33, phường AH, quận AI, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

+ Chị NLQ11, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn AJ, xã AK, huyện A, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần NLQ12; địa chỉ: Số 97, đường H, phường P, quận J, thành phố Hải Phòng; người đại diện hợp pháp: Ông AL; chức vụ: Tổng Giám đốc- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2018, BHH mua lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại vận tải AM (viết tắt là Công ty AM), mã số thuế (viết tắt là MST): 0201894011, trụ sở: Tổ 28 cụm 4, phường AN, quận AO, thành phố Hải Phòng của một người đàn ông tên AP (không rõ nhân thân, lai lịch) do bà NLQ3, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Q, xã R, huyện S, thành phố Hải Phòng làm Giám đốc; đến tháng 01 năm 2020, BHH tiếp tục mua lại 06 Công ty của một người phụ nữ tên AQ (không rõ nhân thân, lai lịch) gồm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ AR (viết tắt là Công ty AR), MST: 0201881213, trụ sở: Số 2/78 AS, phường AT, quận AO, thành phố Hải Phòng do ông NLQ1, sinh năm 1965, trú tại: Tổ 5, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng làm Giám đốc; Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và tư vấn thiết bị AU (viết tắt là Công ty AU), MST: 0201853167, trụ sở: Số 76/275 AS, phường AS, quận AO, thành phố Hải Phòng do bà NLQ4, sinh năm 1976; trú tại: Số 531A T, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh làm Giám đốc; Công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư thương mại AV (viết tắt là Công ty AV), MST: 0201908835, trụ sở: Số 6/116 AW, phường AX, quận AO, thành phố Hải Phòng do ông NLQ5, sinh năm 1987; trú tại: Ngõ 141 U, phường V, thành phố W, tỉnh Thanh Hóa làm Giám đốc; Công ty Trách nhiệm hữu hạn phát triển thương mại AY (viết tắt là Công ty AY), MST: 0201908786, trụ sở: Số 22/71 AN, phường AN, quận AO, thành phố Hải Phòng do ông NLQ6, sinh năm 1988; trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa làm Giám đốc; Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại AZ (viết tắt là Công ty AZ), MST: 0201908708, trụ sở: Số 6/81 BA, phường BB, quận AO, thành phố Hải Phòng do ông NLQ7, sinh năm 1989, trú tại: Khu 1, thị AA, huyện AB, tỉnh Thanh Hóa làm Giám đốc; Công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư thương mại vận tải BC (viết tắt là Công ty BC), MST: 0201848368, trụ sở: Tổ 23 cụm 4, phường AN, quận AO, thành phố Hải Phòng do bà NLQ8, sinh năm 1971; trú tại: Thôn AC, xã AD, huyện AE, tỉnh Quảng Ngãi làm Giám đốc.Đến tháng 02 năm 2020, BHH tiếp tục mua lại 02 Công ty của một người đàn ông tên NLQ7 (không rõ nhân thân, lai lịch) gồm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn vật tư xây dựng BD (viết tắt là Công ty BD), MST: 0202016524, trụ sở: Số 2E/193 BE, phường BF, quận AO, thành phố Hải Phòng do ông NLQ9, sinh năm 1970; trú tại: Khu phố 2, thị trấn AF, huyện AG, tỉnh Thanh Hóa làm Giám đốc và Công ty Trách nhiệm hữu hạn kinh doanh thương mại xây dựng BG (viết tắt là Công ty BG), MST: 0202016838, trụ sở: Số 38/81 BH, phường BI, quận AO, thành phố Hải Phòng do ông NLQ10, sinh năm 1983; trú tại: Số 33A, tổ 33, phường AH, quận AI, Thành phố Hồ Chí Minh làm Giám đốc. BHH mua các Công ty trên với số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/01 Công ty để hoạt động mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (viết tắt là hóa đơn GTGT). Khi thực hiện việc mua bán các Công ty, các đối tượng nêu trên giao cho

BHH Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các Công ty, bộ con dấu của 09 Công ty và hóa đơnGTGTcủa 07 Công ty; riêng đối với hóa đơn GTGT của Công ty BD và Công ty BG, BHH tự đặt in 60 quyển hóa đơn GTGT với giá 9.000.000 (chín triệu) đồng. Sau khi mua các Công ty nói trên cùng các tài liệu kèm theo, BHH mang về cất giữ tại nhà riêng để sử dụng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 09-2018 đến tháng 10-2020, BHH đã bán ra 3.975 (ba nghìn chín trăm bẩy mươi lăm) số hóa đơn GTGT của 09 Công ty với tổng tiền hàng hóa, dịch vụ ghi khống trên hóa đơn là 1.130.316.060.019 (một nghìn một trăm ba mươi tỷ ba trăm mười sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn không trăm mười chín) đồng; số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn là 113.031.606.001 (một trăm mười ba tỷ không trăm ba mươi mốt triệu sáu trăm linh sáu nghìn không trăm linh một) đồng. Trong đó:

Công ty AM bán ra 931 số hóa đơn với tổng số tiền hàng ghi khống trên hóa đơn là 683.727.668.394 (sáu trăm tám mươi ba tỷ bẩy trăm hai mươi bẩy triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm chín mươi bốn) đồng.

Công ty AR bán ra 500 số hóa đơn với tổng số tiền hàng ghi khống trên hóa đơn là 247.139.216.200(hai trăm bốn mươi bẩy tỷ một trăm ba mươi chín triệu hai trăm mười sáu nghìn hai trăm) đồng;

Công ty AU bán ra 347 số hóa đơn với tổng số tiền hàng ghi khống trên hóa đơn là 21.632.170.000 (hai mươi mốt tỷ sáu trăm ba mươi hai triệu một trăm bẩy mươi nghìn) đồng.

Công ty AV bán ra 330 số hóa đơn với tổng số tiền hàng ghi khống trên hóa đơn là 13.030.039.881 (mười ba tỷ không trăm ba mươi triệu không trăm ba mươi chín nghìn tám trăm tám mươi mốt) đồng.

Công ty AY bán ra 441 số hóa đơn với tổng số tiền hàng ghi khống trên hóa đơn là 14.553.208.000 (mười bốn tỷ năm trăm năm mươi ba triệu hai trăm linh tám nghìn) đồng;

Công ty AZ bán ra 489 số hóa đơn với tổng số tiền hàng ghi khống trên hóa đơn là 27.302.906.523 (hai mươi bẩy tỷ ba trăm linh hai triệu chín trăm linh sáu nghìn năm trăm hai mươi ba) đồng;

Công ty BC bán ra 466 số hóa đơn với tổng số tiền hàng ghi khống trên hóa đơn là 38.656.270.163 (ba mươi tám tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu hai trăm bẩy mươi nghìn một trăm sáu mươi ba) đồng;

Công ty BD bán ra 247 số hóa đơn với tổng số tiền hàng ghi khống trên hóa đơn là 57.550.292.858 (năm mươi bẩy tỷ năm trăm năm mươi triệu hai trăm chín mươi hai nghìn tám trăm năm mươi tám) đồng;

Công ty BG bán ra 224 số hóa đơn với tổng số tiền hàng ghi khống trên hóa đơn là 26.724.288.000 (hai mươi sáu tỷ bẩy trăm hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi tám nghìn) đồng;

Quá trình điều tra, BHH khai nhận: Khi khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn GTGT ghi khống hàng hóa, dịch vụ, người mua sẽ liên lạc với BHH qua điện thoại, mạng xã hội Zalo, Viber ... để chuyển thông tin nội dung cần ghi trên hóa đơn GTGT. BHH sử dụng máy tính cá nhân, trực tiếp soạn nội dung hóa đơn theo GTGT yêu cầu của khách hàng, sau đó in nội dung vào 03 liên của hóa đơn GTGT và ký tên người đứng tên Giám đốc tại mục Thủ trưởng đơn vị, đóng dấu tròn, dấu chức danh Giám đốc của Công ty xuất hóa đơn. Một số hóa đơn BHH để trống phần mục "Thủ trưởng đơn vị" cho khách hàng tự ký, một số hóa đơn đã có sẵn chữ ký khi BHH mua các Công ty. BHH cung cấp cho người mua séc, giấy giới thiệu, giấy rút tiền mặt và những tờ giấy A4 không có nội dung, đã được BHH ký sẵn tên Giám đốc và đóng dấu vào góc trái hoặc phải ở phía dưới tờ giấy để người mua tự soạn nội dung Hợp đồng mua bán hàng hóa, Biên bản bàn giao hàng hóa, Phiếu xuất kho… trên tờ giấy A4 đó, BHH và người mua gọi là "ký lưu không". Toàn bộ tài liệu sau khi đã soạn thảo, BHH đóng vào phong bì thư gửi xe ôm, qua bưu điện hoặc xe khách cho khách hàng. Trong số các khách hàng mua hóa đơn, BHH bán hóa đơnGTGT cho LTTH với giá 2% tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn, còn các khách hàng khác, BHH bán với giá 2,7% tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn. Khách hàng thanh toán tiền mua hóa đơn cho BHH bằng tiền mặt được đóng gói vào phong bì thư dán kín gửi qua bưu điện, xe khách hoặc xe ôm.

Để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT không có hàng hóa dịch vụ, khách hàng trực tiếp chuyển khoản từ tài khoản Công ty mua hóa đơn số tiền hàng như trên hóa đơn vào tài khoản Công ty xuất hóa đơn của BHH. Sau đó, khách hàng sử dụng séc, giấy rút tiền, giấy giới thiệu do BHH cung cấp để tự rút tiền từ tài khoản các Công ty xuất hóa đơn của BHH.

Về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ mua vào của 09 Công ty trên hoàn toàn là kê khai khống, không có hàng hóa, dịch vụ mua vào. Hợp tự kê khai, báo cáo thuế cho các Công ty thông qua trang Web điện tử của Tổng Cục thuế. Đến kỳ kê khai thuế, BHH cộng tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi khống trên hóa đơn bán ra trong kỳ, rồi tính giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ mua vào xấp xỉ bằng tổng giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra, rồi nhập số liệu vào mục tờ khai điện tử, để làm giảm tiền thuế phải nộp vào ngân sách Nhà nước. BHH thỏa thuận với người mua hóa đơn, khi chuyển tiền vào tài khoản và rút tiền, người mua hóa đơn sẽ để lại một số tiền để BHH thực hiện việc nộp thuế vào ngân sách Nhà nước. Số tiền này, sẽ được BHH trừ vào số tiền mua hóa đơn cho khách hàng. Đến khoảng tháng 10-2020, do lo sợ hành vi bị phát hiện nên BHH đã tiêu hủy con dấu và một số tài liệu có liên quan đến hành vi mua bán trái phép hóa đơn của các công ty.

Về việc thu lời bất chính: Từ tháng 09-2018 đến tháng 10-2020, BHH đã bán ra 3.975 (ba nghìn chín trăm bẩy mươi lăm) số hóa đơn của 09 Công ty với tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi khống trên hóa đơn là 1.130.316.060.019 (một nghìn một trăm ba mươi tỷ ba trăm mười sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn không trăm mười chín) đồng; số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn là 113.031.606.001 (một trăm mười ba tỷ không trăm ba mươi mốt triệu sáu trăm linh sáu nghìn không trăm linh một) đồng. Trong đó, BHH bán cho LTTH 88 số hóa đơn với giá là 2%, tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn là 6.264.719.345 đồng và thu được số tiền là 125.294.387 đồng; BHH bán cho các khách hàng khác 3.887 số hóa đơn với giá 2,7%, tiền thuế ghi trên hóa đơn là 106.766.886.656 đồng và thu được số tiền 2.882.705.940 đồng. Như vậy, tổng số tiền BHH thu được từ việc bán hóa đơn là 3.008.000.327 (ba tỷ không trăm linh tám triệu ba trăm hai mươi bẩy) đồng. Số tiền trên BHH đã sử dụng vào việc: Chi nộp ngân sách Nhà nước hết số tiền là 2.373.409.563 đồng. Đặt in hóa đơn của 02 Công ty hết 9.000.000đồng; mua lại 09 Công ty hết 180.000.000 đồng, mua văn phòng phẩm hết 5.000.000 đồng. Tổng chi hết: 2.567.409.563 (hai tỷ năm trăm sáu mươi bẩy triệu bốn trăm linh chín nghìn năm trăm sáu mươi ba) đồng. Số tiền còn lại BHH được hưởng lợi bất chính là 440.590.764 (bốn trăm bốn mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn bẩy trăm sáu mươi bốn) đồng. BHH đã sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân.

Đối với hành vi của LTTH: LTTH có quan hệ xã hội từ trước với BHH, nên đầu năm 2019, biết BHH bán trái phép hóa đơn GTGT nên LTTH đã trao đổi với BHH mua lại hóa đơn GTGT ghi khống giá trị hàng hóa, dịch vụ từ BHH để bán lại kiếm tiền chênh lệch. BHH đồng ý và thỏa thuận bán hóa đơn GTGT cho LTTH với giá 2% giá trị tiền thuế ghi khống trên hóa đơn. Khi khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn GTGT sẽ gửi thông tin cần ghi cho LTTH qua điện thoại, mạng xã hội hoặc viết thông tin cho vào phong bì dán kín và thuê xe ôm chuyển cho LTTH để LTTH chuyển thông tin qua mạng xã hội hoặc viết thông tin cho vào phong bì dán kín gửi cho BHH qua xe ôm. Sau khi nhận lại toàn bộ hóa đơn, tài liệu từ BHH, LTTH nhờ NLQ2 (là em rể của LTTH), sinh năm 1978, trú tại: Số 5/51 phố H, phường P, quận J, thành phố Hải Phòng hoặc thuê xe ôm, xe khách chuyển tài liệu đến các địa chỉ cho khách. Để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn, khách hàng của LTTH sẽ chuyển khoản vào tài khoản của các Công ty xuất hóa đơn của BHH. Sau đó, LTTH sử dụng giấy rút tiền, ủy nhiệm chi, giấy giới thiệu do BHH cung cấp trực tiếp đi rút tiền hoặc nhờ NLQ2 đi rút tiền từ tài khoản của các Công ty xuất hóa đơn rồi chuyển lại cho LTTH để LTTH trả lại cho khách. LTTH không nói cho NLQ2 biết mục đích của việc rút tiền và chuyển tài liệu như trên để thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT cũng như không trả lương cho NLQ2. LTTH mua hóa đơn GTGT ghi khống hàng hóa, dịch vụ của BHH để bán lại với giá 3% giá trị tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn (LTTH hưởng chênh lệch 1%). Khách hàng thanh toán cho LTTH tiền mua hóa đơn bằng tiền mặt dưới

các hình thức nhận trực tiếp, qua bưu điện hoặc xe ôm đóng trong bì thư dán kín. LTTH và BHH thanh toán cho nhau mỗi tháng một lần dưới hình thức chuyển tiền mặt trực tiếp, qua xe ôm hoặc bưu điện.Việc lập khống các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc mua hóa đơn GTGT sẽ do LTTH hoặc khách hàng của LTTH thực hiện. Quá trình thực hiện hành vi mua trái phép hóa đơn, LTTH thuê 01 văn phòng làm nơi làm việc và làm kho chứa tài liệu tại tầng 5 tòa nhà Công ty Cổ phần NLQ12; địa chỉ: Số 97 đường H, phường P, quận J, thành phố Hải Phòng.

Quá trình điều tra chứng minh được LTTH đã mua của BHH 88 hóa đơn GTGT với tổng số tiền hàng chưa thuế là 62.647.193.449 (sáu mươi hai tỷ sáu trăm bốn mươi bẩy triệu một trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi chín) đồng, tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn là 6.264.719.345 (sáu tỷ hai trăm sáu mươi bốn triệu bẩy trăm mười chín nghìn ba trăm bốn mươi lăm) đồng. LTTH bán 88 hóa đơn GTGT trên cho khách với giá 3% giá trị tiền thuế ghi trên hóa đơn, LTTH hưởng chênh lệch 1% giá trị tiền thuế ghi trên hóa đơn. Như vậy, LTTH thu lợi bất chính là 62.647.193 (sáu mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bẩy nghìn một trăm chín mươi ba) đồng. Số tiền trên LTTH đã sử dụng vào việc: Trả tiền thuê văn phòng hết 26.959.500 đồng; trả tiền thuê xe ôm, xe khách, bưu điện để chuyển hóa đơn, tài liệu cho BHH và khách hàng của LTTH hết 5.000.000 đồng. Tổng chi hết: 31.959.500 đồng. Số tiền còn lại LTTH được hưởng lợi bất chính là 30.687.693 (ba mươi triệu sáu trăm tám mươi bẩy nghìn sáu trăm chín mươi ba) đồng. Số tiền này, LTTH đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra, LTTH và BHH khai nhận còn mua bán với nhau một số hóa đơn GTGT khác nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu hóa đơn, của Công ty nào, với tổng số tiền hàng và số tiền thu lời bất chính là bao nhiêu, ngoài lời khai của LTTH và BHH không còn tài liệu nào khác để chứng minh.

Kết quả xác minh trụ sở 09 Công ty nêu trên đều không treo biển, không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh.

Tại Kết luận giám định số 134/C09-P5, ngày 19-3-2021 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận:

Chữ ký tại mục "Thủ trưởng đơn vị" trên hóa đơn GTGT liên 2 số 0000081 của Công ty BG so với chữ ký của BHH do cùng một người ký ra.

Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của LTTH tại tầng 5 tòa nhà Công ty Cổ phần NLQ12; địa chỉ: Số 97 Bạch Đằng, phường P, quận J thu giữ 72 số hóa đơn GTGT liên 2 của 08 Công ty gồm: Công ty AZ; Công ty AV, Công ty BG, Công ty BD, Công ty AY, Công ty AU, Công ty AM, Công ty AR và các tài liệu về giao dịch mua bán hàng hóa của các Công ty.

Quá trình điều tra, Công ty TNHH đầu tư và thương mại Nam Phong (Công ty sử dụng hóa đơn) giao nộp 16 tờ hóa đơn liên 2 của Công ty BG, Công ty AV,

Công ty AR. LTTH xác nhận các hóa đơn này là mua của BHH để bán lại cho khách.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của LTTH tại số 23 khu Paris 02 khu đô thị K,phường I, quận J thu giữ: 06 (sáu) quyển sổ màu đen đã qua sử dụng, bảng kê tiền hàng tháng 01, 02, 3 năm 2019, tháng 6, 7, 8, 9, 10 năm 2020 và các tài liệu kèm theo.

Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của BHH tại thôn Bạch Mai, xã AK, huyện A thu giữ 01 (một) máy tính màu đen nhãn hiệu HP đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của BHH tại số 12 đường mương An Kim Hải, thônC, xã B, huyện A thu giữ: 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Sony đã qua sử dụng và các tài liệu kèm theo.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của NLQ2 tại số 5/51 đường H, phường P, quận J thu giữ 01 quyển sổ màu xanh đã qua sử dụng, 02 tập biên bản giao nhận hàng hóa và các tài liệu kèm theo.

Ngày 10-8-2021, BHH giao nộp hóa đơn liên 1, 3 của các Công ty: Công ty BC, Công ty AV, Công ty AY, Công ty AU, Công ty AZ.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo BHH, LTTH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, BHH khai nhận: Khoảng giữa năm 2020, do quen biết nên BHH gửi NLQ11, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn AJ, xã AK, huyện A một số tài liệu liên quan đến việc mua bán hóa đơn GTGT của 05 Công ty gồm: Công ty AU, Công ty AR, Công ty AV, Công ty AZ, Công ty BC. NLQ11 đã mang tài liệu trên cất giữ tại nhà chị dâu là Đỗ Thị Ngọc Thúy, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 48/4/236 thôn C, xã B, huyện A. Tháng 12-2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã tạm giữ các tài liệu nêu trên và chuyển cho Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng.

Về vật chứng: 01 máy tính laptop nhãn hiệu Sony đã qua sử dụng, 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu HP đã qua sử dụng cùng một số giấy tờ, tài liệu có liên quan chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng theo Biên bản giao nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng ngày 15-10-2021.

Về dân sự:

- Tronggiai đoạn điều tra, các bị cáo tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, cụ thể: BHH nộp số tiền

100.000.000 đồng, LTTH nộp số tiền 167.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Công an quận Hồng Bàng tại Kho bạc nhà nước quận Hồng Bàng.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo LTTH đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để khắc phục hậu quả.

Về tài liệu do bị cáo giao nộp và cơ quan, tổ chức cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo BHH cung cấp cho Tòa án báo cáo về việc tham gia bắt giữ tội phạm có xác nhận của Công an xã An Đồng, huyện An Dương về việc BHH cùng quần chúng nhân dân bắt giữ đối tượng trộm cắp tài sản; Uỷ ban nhân dân thị trấn A, huyện A cung cấp cho Tòa án thông tin về việc từ năm 2020 đến đầu năm 2021, BHH đã hỗ trợ địa phương về tài chính phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và cùng với tổ dân phố rà soát thông tin người về từ vùng dịch. Với thành tích đó, BHH được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị trấn A, huyện A tặng Giấy khen vào ngày 06-9-2021.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSHB ngày 01 tháng 10 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo:BHH về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước" theo các điểm d,đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; LTTH về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước" theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an,vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông NLQ1 trình bày: Bản thân đang làm nghề lái xe, năm 2016 có đánh mất Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe và đã đi làm lại, không biết Công ty AR, không biết bản thân làm Giám đốc và không liên quan đến bất kỳ hoạt động nào của Công ty AR; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông NLQ2 trình bày: Ông NLQ2 là em rể của LTTH, do có mối quan hệ chị em nên khi LTTH nhờ giúp một số công việc thì thực hiện giúp LTTH, bản thân không hỏi LTTH đó là công việc gì và LTTH cũng không nói, không biết LTTH thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn và không được hưởng lợi gì từ LTTH. Các vật chứng thu giữ tại nhà NLQ2 đều là của LTTH. Ông NLQ1 và ông NLQ2 đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bànggiữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung

cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xửxem xét trừ đi cho các bị cáo các chi phí hợp lý và áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, cụ thể:

Căn cứ các điểm d, đ khoản 2Điều 203 Bộ luật Hình sự; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52;Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:BHH từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước". Đề nghị xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt đối với bị cáo. Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 153/2018/HSPT, ngày 22-3-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt BHH 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạt tiền bị cáo LTTH số tiền 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

- *Về thu lợi bất chính, xử lý vật chứng và án phí*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Về thu lời bất chính:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, chứng minh được số tiền BHH thu lời bất chính là 440.590.764 đồng. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 440.590.764 đồng. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo BHH đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Vì vậy, buộc BHH phải tiếp tục nộp lại số tiền thu lời bất chính 440.590.764 đồng - 100.000.000 đồng = 340.590.764 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, chứng minh được số tiền LTTH thu lời bất chính là 30.687.693 đồng. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.687.693 đồng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, bị cáo LTTH đã tự nguyện nộp số tiền 217.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, trả lại cho LTTH số tiền 186.312.307 đồng do bị cáo nộp khắc phục hậu quả, tuy nhiên tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 máy laptop đã qua sử dụng, nhãn hiệu Sony do liên quan đến vụ án.

Trả lại cho BHH 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu HP đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho LTTH 06 quyển sổ màu đen đã qua sử dụng, 01 quyển sổ màu xanh đã qua sử dụng; Hợp đồng thuê văn phòng số 08/2020/VP/HaiLong ngày 22-

5-2020 kèm theo Biên bản bàn giao văn phòng, giấy nộp tiền mặt, phiếu thu của Công ty Cổ phần NLQ12 và LTTH do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng 20 giấy ủy nhiệm chi của ngân hàng BIDV tại mục chủ tài khoản có đóng dấu của Công ty TNHH TM vật tư điện máy BJ và dấu chức danh giám đốc BK; Hợp đồng lao động số 01 ngày 15/2/2018 của Công ty TNHH đầu tư TM dịch vụ BL, MST: 0201791979; 02 tập biên bản giao nhận hàng hóa; 02 tờ ủy nhiệm chi Công ty TNHH BM; 01 tờ giấy nộp tiên ngân hàng Seabank số bút toán TT1736203074 ngày 28/12/2017; 02 tờ giấy A4 đóng dấu tròn, dấu chức danh, chữ ký giám đốc Công ty TNHH TM vận tải Q Lam, Công ty AV; 01 Giấy giới thiệu đóng dấu, ký tên giám đốc Công ty TNHH TM BM; 03 bì thư ghi nội dung người gửi, nhận; 01 tập tài liệu gồm: Hợp đồng, biên bản giao nhận, bảng kê chi tiết, biên bản nghiệm thu giữa Công ty TNHH VT và TMDV BN với Công ty TNHH TM vận tải BO; Giấy giới thiệu, ủy nhiệm chi của Công ty TNHH dịch vụ và sản xuất BP, Công ty TNHH VT và TM BN.

Tịch thu tiêu hủy Bảng kê tiền hàng các tháng 01, 02, 03 năm 2019, tháng 6, 7, 8, 9, 10 năm 2020;25 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM và vật tư thiết bị AU đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 26 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM AZ đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 28 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM AY đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 13 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH đầu tư TM vận tải BC đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 10 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM dịch vụ AR đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 09 giấy rút tiền mặt Công ty TNHH phát triển thương mại AY, 05 giấy rút tiền mặt Công ty TNHH TM AZ; 01 giấy giới thiệu ký tên giám đốc, đóng dấu Công ty AU; 03 quyển hóa đơn GTGT (không đầy đủ số hóa đơn) của Công ty BC, Công ty AR, Công ty AU chưa ghi nội dung, ký tên, đóng dấu vào liên 2; 18 số hóa đơn còn đủ 3 liên, chưa ghi nội dung, đã ký tên, đóng dấu vào liên 2 của Công ty AZ; 11 số hóa đơn còn đủ 3 liên, chưa ghi nội dung, đã ký tên, đóng dấu vào liên 2 của Công ty AV; 02 tờ giấy A4 không ghi nội dung ký tên, đóng dấu tròn, dấu chức năng giám đốc Công ty TNHH đầu tư TM AV; 02 (hai) tờ giấy A4 không ghi nội dung ký tên, đóng dấu tròn, dấu chức năng Giám đốc Công ty AU do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với đối tượng AP, NLQ7 (là người bán Công ty cho BHH) và các đối tượng mua hóa đơn của BHH chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với NLQ2 là người giúp LTTH rút tiền, nhận tài liệu từ BHH, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định NLQ2 có đồng phạmvới LTTH trong việc thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn hay không, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với NLQ11 là người được BHH nhờ cất giữ tài liệu của 05 Công ty nhưng không biết là tài liệu để thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn và không tham gia cùng BHH thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý.

Đối với 13 cá nhân đứng tên Giám đốc Công ty, hiện chưa xác định tài liệu có hay không có hành vi đồng phạm trong hoạt động thành lập Công ty, mua bán trái phép hóa đơn, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục thu thập tài liệu, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với 13 Công ty sử dụng hóa đơn GTGT của 09 Công ty trên để khai báo hàng hóa, dịch vụ đầu vào, căn cứ tài liệu, hiện chưa xác định được hành vi vi phạm của 13 Công ty, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Chị NLQ3, bà NLQ4, anh NLQ5, anh NLQ6, anh NLQ7, bà NLQ8, ông NLQ9, anh NLQ10, chị NLQ11 và đại diện hợp pháp của Công ty

Cổ phần NLQ12 vắng mặt không có lý do. Xét thấy,những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, các bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nhữngngười có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án do trước đó những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai tại cơ quan điều tra, đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại địa phương và chưa có kết quả ủy thác xác minh. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:*Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 09-2018 đến tháng 10-2020, bị cáo BHH đã có hành vi mua lại 09 Công ty của các đối tượng tên AP, NLQ7 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) và trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn khi khách hàng có nhu cầu. BHH đã bán trái phép 3.975 (ba nghìn chín trăm bẩy mươi lăm) số hóa đơn GTGT của 09 Công ty với tổng tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra khống ghi trên hóa đơn là: 1.130.316.060.019 (một nghìn một trăm ba mươi tỷ ba trăm mười sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn không trăm mười chín) đồng, số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn là 113.031.606.001 (một trăm mười ba tỷ không trăm ba mươi mốt triệu sáu trăm linh sáu nghìn không trăm linh một) đồng, thu lợi bất chính số tiền 440.590.764 (bốn trăm bốn mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn bẩy trăm sáu mươi bốn) đồng. Do có mối quan hệ quen biết, LTTH đã trao đổi với BHH để mua hóa đơn GTGT từ BHH nhằm bán lại để kiếm tiền chênh lệch. Vì vậy, từ đầu năm 2019 đến tháng 10-2020, LTTH đã mua từ BHH và bán lại trái phép 88 số hóa đơn GTGT để thu lời bất chính số tiền 30.687.693 đồng (ba mươi triệu sáu trăm tám mươi bẩy nghìn sáu trăm chín mươi ba)đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo BHH, LTTH đã phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn , chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước" quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước vềtrật tự quản lý kinh tế trong việc quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách, gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an. Vì vậy, phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, để giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

- *Về tính tiết định khung hình phạt:*

[5] Bị cáo BHHtrong một thời gian dài thực hiện hành vimua bán trái phép hóa đơn GTGT; cụ thể: Từ tháng 9-2018đến tháng 10-2020, bị cáo BHHcó hành vi bán 3.975 số hóa đơn GTGT ghi khống hàng hóa để thu lời bất chính số tiền 440.590.764 đồng. Bị cáo LTTHtừ đầu năm 2019 đến tháng 10-2020 đã mua từ BHH 88 tờ hóa đơn GTGTnhằmbán lại cho các khách hàng có nhu cầu để thu lời bất chính số tiền 30.687.693 đồng.Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo:BHH phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước" theo các điểm d,đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo LTTHphạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước" theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo;bị cáo LTTH ăn năn về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo LTTH ra tự thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo BHH cung cấp cho Tòa án báo cáo về việc tham gia bắt giữ tội phạm có xác nhận của Công an xã An Đồng, huyện An Dương về việc BHH cùng quần chúng nhân dân bắt giữ đối tượng trộm cắp tài sản; mặt khác, tại Công văn số 522/UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021, Uỷ ban nhân dân thị trấn A, huyện A cung cấp cho Tòa án thông tin về việc từ năm 2020 đến đầu năm 2021, BHH đã hỗ trợ địa phương về tài chính phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và cùng với tổ dân phố rà soát thông tin người về từ vùng dịch. Với thành tích đó, BHH được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị trấn A, huyện A tặng Giấy khen vào ngày 06-9-2021. Đây có thể xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với BHH. Các bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả, cụ thể: Bị cáo BHH nộp số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo LTTH nộp số tiền 217.000.000 đồng, nên có thể coi đây là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 153/2018/HSPT, ngày 22-3-2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt BHH 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đang trong thời gian thử thách, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo BHH phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo LTTH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt:* Trong vụ án này các bị cáo không đồng phạm với nhau và có vai trò độc lập. Tuy nhiên, cần phải đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

+ Về hình phạt chính:

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo BHH khai nhận là người thực hiện hành vi mua lại 09 Công ty và trực tiếp bán ra 3.975 số hóa đơn GTGT ghi khống hàng hóa để thu lời bất chính số tiền 440.590.764 đồngnên bị cáoBHH phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo LTTH. Bị cáo LTTHthực hiện việc mua 88 tờ hóa đơn GTGT từ bị cáo BHH để bán lại cho các khách hàng có nhu cầu và thu lời bất chính số tiền 30.687.693 đồng nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo LTTH thấp hơn bị cáo BHH.Căn cứ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự thì hành vi của các bị cáo: BHH, LTTH bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.Mặc dù bị cáo BHH có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu tại mục [6]. Tuy nhiên, bị cáo đang trong thời gian thử thách án treo thời hạn 60 tháng theo Bản án Hình sự phúc thẩm số 153/2018/HSPT, ngày 22-3-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo BHH không có ý thức chấp hành pháp luật, không biết ăn năn hối cải. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Đối với bị cáo BHH phải áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo BHH phải chấp hành hình phạt tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 153/2018/HSPT, ngày 22-3-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và tổng hợp hình phạt đối với tội đang bị xét xử, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, lập công chuộc tội, khắc phục hậu quả. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.Đối với bị cáo LTTH: Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu tại mục [6], phạm tội lần đầu, có khả năng thi hành hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo mà không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ tínhrăn đe,giáo dục bị cáovà phòng ngừa tội phạm như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

+ Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo BHH thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn GTGT để thu lời bất chính với số lượng lớn, do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo BHH là có căn

cứ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo LTTH do hình phạt chính áp dụng với bị cáo là hình phạt tiền.

- *Về các vấn đề khác:*

[10] Đối với đối tượng AP, Liên, NLQ7 (là người bán các Công ty cho bị cáo BHH) và các đối tượng mua hóa đơn của bị cáo BHH hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch và hành vi vi phạm nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý saulà có căn cứ.

[11] Đối với NLQ11 là người được BHH nhờ cất giữ tài liệu của 05 Công ty nhưng không biết là tài liệu để thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn và không tham gia cùng BHH thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[12] Đối với Đỗ Thị Ngọc Thúy, không tham gia, không biết việc NLQ11 cất giữ tài liệu của BHH ở nhà mình liên quan đến việc mua bán trái phép hóa đơn nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[13] Đối với 13 cá nhân đứng tên Giám đốc Công ty, hiện chưa xác định tài liệu có hay không có hành vi đồng phạm trong hoạt động thành lập Công ty, mua bán trái phép hóa đơn, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục thu thập tài liệu, điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[14] Đối với 13 Công ty sử dụng hóa đơn GTGT của 09 Công ty trên để khai báo hàng hóa, dịch vụ đầu vào, căn cứ tài liệu, hiện chưa xác định được hành vi vi phạm của 13 Công ty, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

- *Về thu lợi bất chính*:

[15] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, chứng minh được số tiền BHH thu lời bất chính số tiền440.590.764 đồng. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 440.590.764 đồng. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo BHH đã tự nguyện nộp lại số tiềnthu lời bất chính 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Vì vậy, buộc BHH phải tiếp tục nộp lại số tiền thu lời bất chính 440.590.764 đồng - 100.000.000 đồng = 340.590.764 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[16] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, chứng minh được số tiền LTTH thu lời bất chính số tiền30.687.693 đồng. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.687.693 đồng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, bị cáo LTTH đã tự nguyện nộp số tiền 217.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, trả lại cho LTTH số tiền 186.312.307 đồng do bị cáo nộp khắc phục hậu quả, tuy nhiên tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

[17] *Về xử lý vật chứng*:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 máy laptop đã qua sử dụng, nhãn hiệu Sony do liên quan đến vụ án.

Trả lại cho BHH01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu HP đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho LTTH 06 quyển sổ màu đen đã qua sử dụng, 01 quyển sổ màu xanh đã qua sử dụng; Hợp đồng thuê văn phòng số 08/2020/VP/HaiLong ngày 22-5-2020 kèm theo Biên bản bàn giao văn phòng, giấy nộp tiền mặt, phiếu thu của Công ty Cổ phần NLQ12 và LTTH do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng 20 giấy ủy nhiệm chi của ngân hàng BIDV tại mục chủ tài khoản có đóng dấu của Công ty TNHH TM vật tư điện máy BJ và dấu chức danh giám đốc BK; Hợp đồng lao động số 01 ngày 15/2/2018 của Công ty TNHH đầu tư TM dịch vụ BL, MST: 0201791979; 02 tập biên bản giao nhận hàng hóa; 02 tờ ủy nhiệm chi Công ty TNHH BM; 01 tờ giấy nộp tiên ngân hàng Seabank số bút toán TT1736203074 ngày 28/12/2017; 02 tờ giấy A4 đóng dấu tròn, dấu chức danh, chữ ký giám đốc Công ty TNHH TM vận tải Q Lam, Công ty AV; 01 Giấy giới thiệu đóng dấu, ký tên giám đốc Công ty TNHH TM BM; 03 bì thư ghi nội dung người gửi, nhận; 01 tập tài liệu gồm: Hợp đồng, biên bản giao nhận, bảng kê chi tiết, biên bản nghiệm thu giữa Công ty TNHH VT và TMDV BN với Công ty TNHH TM vận tải BO; Giấy giới thiệu, ủy nhiệm chi của Công ty TNHH dịch vụ và sản xuất BP, Công ty TNHH VT và TM BN.

Tịch thu tiêu hủy Bảng kê tiền hàng các tháng 01, 02, 03 năm 2019, tháng 6, 7, 8, 9, 10 năm 2020; 25 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM và vật tư thiết bị AU đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 26 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM AZ đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 28 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM AY đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 13 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH đầu tư TM vận tải BC đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 10 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM dịch vụ AR đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 09 giấy rút tiền mặt Công ty TNHH phát triển thương mại AY, 05 giấy rút tiền mặt Công ty TNHH TM AZ; 01 giấy giới thiệu ký tên giám đốc, đóng dấu Công ty AU; 03 quyển hóa đơn GTGT (không đầy đủ số hóa đơn) của Công ty BC, Công ty AR, Công ty AU chưa ghi nội dung, ký tên, đóng dấu vào liên 2; 18 số hóa đơn còn đủ 3 liên, chưa ghi nội dung, đã ký tên, đóng dấu vào liên 2 của Công ty AZ; 11 số hóa đơn còn đủ 3 liên, chưa ghi nội dung, đã ký tên, đóng dấu vào liên 2 của Công ty AV; 02 tờ giấy A4 không ghi nội dung ký tên, đóng dấu tròn, dấu chức năng giám đốc Công ty TNHH đầu tư TM AV; 02 (hai) tờ giấy A4 không ghi nội dung ký tên, đóng dấu tròn, dấu chức năng Giám đốc Công ty AU do liên quan đến hành vi phạm tội.

[18] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:*Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm d, đ khoản 2, Điều 203 Bộ luật Hình sự; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: BHH 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước".

- Căn cứ Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 153/2018/HSPT, ngày 22-3-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt BHH 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước". Buộc bị cáo BHH phải chấp hành hình phạt chung là 51 (năm mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.(Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30-12-2016 đến ngày 07-01-2017 theo Bản án Hình sự phúc thẩm số 153/2018/HSPT, ngày 22-3-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nộivà trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30-12-2020 đến ngày 07-01-2021 trong vụ án này).

- Căn cứ khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo BHH số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứđiểm d khoản 2 Điều 203Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạt tiền bị cáo LTTH số tiền 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với LTTH.

- *Về thu lợi bất chính*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Buộc bị cáo BHH phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 440.590.764 *(bốn trăm bốn mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn bảytrăm sáu mươi bốn*) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.Bị cáo BHH đã nộptheo Uỷ nhiệm chi chuyển khoản số 57ngày 15 tháng 10 năm 2021 từ tài khoản Công an quận Hồng Bàng đến tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng; trong đó có 100.000.000 đồng do bị cáo BHH giao nộp; 167.000.000 đồng do bị cáo LTTH giao nộp. Buộc BHH phải tiếp tục nộp lại số tiền thu lời bất chính còn thiếu là 340.590.764 *(ba*

trăm bốn mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn bẩy trăm sáu mươi bốn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo LTTH phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 30.687.693(*ba mươi triệu sáu trăm tám mươi bẩy nghìn sáu trăm chín mươi ba)* đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo LTTHđã nộp đủ số tiền trên theo Uỷ nhiệm chi chuyển khoản số 57 ngày 15 tháng 10 năm 2021 từ tài khoản Công an quận Hồng Bàng đến tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng; trong đó có 100.000.000 (một trăm triệu) đồng do bị cáo BHH giao nộp; 167.000.000 (một trăm sáu mươi bẩy triệu) đồng do bị cáo LTTH giao nộp và 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0005118,ngày 11-01-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Trả lại cho LTTHsố tiền 186.312.307 (*một trăm tám mươi sáu triệu ba trăm mười hai nghìn ba trăm linh bẩy*) đồng, tuy nhiên tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

- *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 máy laptop đã qua sử dụng, nhãn hiệu Sony do liên quan đến vụ án.

Trả lại cho BHH 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu HP đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho LTTH 06 quyển sổ màu đen đã qua sử dụng, 01 quyển sổ màu xanh đã qua sử dụng; Hợp đồng thuê văn phòng số 08/2020/VP/HaiLong ngày 22-5-2020 kèm theo Biên bản bàn giao văn phòng, giấy nộp tiền mặt, phiếu thu của Công ty Cổ phần NLQ12 và LTTH do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng 20 giấy ủy nhiệm chi của ngân hàng BIDV tại mục chủ tài khoản có đóng dấu của Công ty TNHH TM vật tư điện máy BJ và dấu chức danh giám đốc BK; Hợp đồng lao động số 01 ngày 15/2/2018 của Công ty TNHH đầu tư TM dịch vụ BL, MST: 0201791979; 02 tập biên bản giao nhận hàng hóa; 02 tờ ủy nhiệm chi Công ty TNHH BM; 01 tờ giấy nộp tiên ngân hàng Seabank số bút toán TT1736203074 ngày 28/12/2017; 02 tờ giấy A4 đóng dấu tròn, dấu chức danh, chữ ký giám đốc Công ty TNHH TM vận tải Q Lam, Công ty AV; 01 Giấy giới thiệu đóng dấu, ký tên giám đốc Công ty TNHH TM BM; 03 bì thư ghi nội dung người gửi, nhận; 01 tập tài liệu gồm: Hợp đồng, biên bản giao nhận, bảng kê chi tiết, biên bản nghiệm thu giữa Công ty TNHH VT và TMDV BN với Công ty TNHH TM vận tải BO; Giấy giới thiệu, ủy nhiệm chi của Công ty TNHH dịch vụ và sản xuất BP, Công ty TNHH VT và TM BN.

Tịch thu tiêu hủy Bảng kê tiền hàng các tháng 01, 02, 03 năm 2019, tháng 6, 7, 8, 9, 10 năm 2020; 25 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM

và vật tư thiết bị AU đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 26 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM AZ đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 28 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM AY đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 13 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH đầu tư TM vận tải BC đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 10 tờ Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền của Công ty TNHH TM dịch vụ AR đã ký đóng dấu công ty, chưa ghi nội dung; 09 giấy rút tiền mặt Công ty TNHH phát triển thương mại AY, 05 giấy rút tiền mặt Công ty TNHH TM AZ; 01 giấy giới thiệu ký tên giám đốc, đóng dấu Công ty AU; 03 quyển hóa đơn GTGT (không đầy đủ số hóa đơn) của Công ty BC, Công ty AR, Công ty AU chưa ghi nội dung, ký tên, đóng dấu vào liên 2; 18 số hóa đơn còn đủ 3 liên, chưa ghi nội dung, đã ký tên, đóng dấu vào liên 2 của Công ty AZ; 11 số hóa đơn còn đủ 3 liên, chưa ghi nội dung, đã ký tên, đóng dấu vào liên 2 của Công ty AV; 02 tờ giấy A4 không ghi nội dung ký tên, đóng dấu tròn, dấu chức năng giám đốc Công ty TNHH đầu tư TM AV; 02 (hai) tờ giấy A4 không ghi nội dung ký tên, đóng dấu tròn, dấu chức năng Giám đốc Công ty AU do liên quan đến hành vi phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 15-10-2021tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng)

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo; ngườicó quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008,được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

Nguyễn Hữu Chung